TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2024 - 2025

LỚP

10A2

LK QUỐC TẾ

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
GDĐP
HĐTN

MÔN HỌC LỰA CHỌN

LÝ
HOÁ
SINH
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XT	ĐIỂM IELTS	ĐIỂM XẾP LỚP
1.	0150335333	Trịnh Tôn Hiếu	10/03/2009	42.50	3.5	**49.5**
2.	0150448968	Nguyễn Tuấn Kiệt	29/09/2009	42.25	3.5	**49.25**
3.	0142693401	Đỗ Minh Quang	19/09/2009	42.25	3.5	**49.25**
4.	0150495461	Trương Văn Đức Thái	09/04/2009	42.00	3.5	**49**
5.	0150304866	Trần Trí Kiên	24/07/2009	41.75	3.5	**48.75**
6.	0117713377	Nguyễn Ánh Ngọc	26/04/2009	41.75	3.5	**48.75**
7.	0150505338	Đặng Huyền Anh	15/01/2009	41.50	4	**49.5**
8.	0150321093	Trần Thị Khánh Linh	01/11/2009	41.50	3.5	**48.5**
9.	0154010695	Nguyễn Đỗ Trà My	24/11/2009	41.50	4	**49.5**
10.	0154010830	Phạm Nguyễn Khôi Nguyên	06/09/2009	41.50	3.5	**48.5**
11.	0152083776	Bùi Nguyễn Hoàng Vân	15/04/2009	41.50	3.5	**48.5**
12.	0150435562	Nguyễn Đoàn Hải Anh	18/12/2009	41.25	3.5	**48.25**
13.	0150248228	Nguyễn Gia Hân	10/11/2009	41.25	4	**49.25**
14.	0150311808	Nguyễn Thanh Mai	21/10/2009	41.25	3.5	**48.25**
15.	0150248245	Nguyễn Khánh Thư	11/04/2009	41.25	3.5	**48.25**
16.	0150267995	Vũ Quốc Tuấn	26/12/2009	41.25	3.5	**48.25**
17.	0150326417	Nguyễn Huyền Vy	22/01/2009	41.25	4	**49.25**
18.	0150576383	Trần Minh Đức	04/07/2009	41.00	3.5	**48**
19.	0150248226	Trần Thu Giang	21/08/2009	41.00	4	**49**
20.	0117700307	Tạ Ngọc Hằng	18/09/2009	41.00	3.5	**48**
21.	0150515593	Nguyễn Quang Hòa	06/08/2009	41.00	3.5	**48**
22.	0150576170	Đào Quốc Huy Khánh	27/02/2009	41.00	4	**49**
23.	0150353848	Nguyễn Thu Thảo	12/08/2009	41.00	3.5	**48**
24.	0150294834	Đỗ Gia Kiệt	19/01/2009	40.75	3.5	**47.75**
25.	0150296403	Lưu Hà Linh	10/12/2009	40.75	3.5	**47.75**
26.	0117703932	Phan Minh Tiến	18/10/2009	40.75	3.5	**47.75**
27.	0150435430	Vương Đức Anh	22/11/2009	40.50	4.5	**49.5**
28.	0118065136	Nguyễn Minh Khang	29/09/2009	40.50	4.5	**49.5**
29.	0150281577	Hoàng Duy Khánh	21/04/2009	40.50	4	**48.5**
30.	0117713520	Lê Khôi Nguyên	29/01/2009	40.50	3.5	**47.5**
31.	0131582526	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/10/2009	40.50	3.5	**47.5**
32.	0150315146	Lê Huy Anh	16/09/2009	40.25	4.5	**49.25**
33.	0153404372	Lê Đức Lâm	31/08/2009	40.25	3.5	**47.25**
34.	0150321472	Nguyễn Phương Ly	01/12/2009	40.25	3.5	**47.25**
35.	0153404064	Nguyễn Hoàng Minh	26/05/2009	40.25	4	**48.25**
36.	0150258118	Nguyễn Văn Minh	20/05/2009	40.25	3.5	**47.25**
37.	0150395543	Trần Tú Anh	21/01/2009	40.00	4.5	**49**
38.	0154010504	Mạc Tuấn Nguyên	03/12/2009	40.00	4.5	**49**
39.	0150261211	Lê Hà Phương	30/01/2009	40.00	3.5	**47**
40.	0150435509	Hoàng Cẩm Tú	22/09/2009	40.00	4.5	**49**
41.	0150295222	Nguyễn Quý Lâm	27/09/2009	39.75	3.5	**46.75**
42.	0150561687	Trần Diệu Ly	02/07/2009	39.75	3.5	**46.75**
43.	2633113316	Trần Vĩnh Châu	28/10/2009	39.50	4.5	**48.5**
44.	0150761292	Nguyễn Tuấn Khôi	10/01/2009	39.50	4.5	**48.5**
45.	0117694536	Trần Anh Minh	07/12/2009	39.50	4	**47.5**
46.	0150303405	Trần Song Thư	03/11/2009	39.50	4	**47.5**
47.	0118217193	Lê Hoàng Sơn	14/06/2009	TT	3.5	**TT**

Ghi chú: **Điểm xếp lớp Quốc tế = 2 * Điểm IELTS + Điểm Xét tuyển**